

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 10 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Khắc Thái, bà Nguyễn Thị Phương Thiệu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Duy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS, ngày 14/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đinh Quốc D, sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Nai, tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: tổ 9, ấp Ch, xã S, huyện Đ, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Công giáo, nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: lớp 5/12; con ông Đinh Công V và bà Lương Thị N, có vợ là Đặng Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2024, đến ngày 10/01/2024. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn H, tên gọi khác: không, sinh năm 1984 tại N.

Nơi cư trú: xóm 1, xã Đ, huyện K, tỉnh N; Quốc tịch Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: lớp 12/12; con ông Phạm Văn C và bà Phan Thị S, có vợ là Đinh Thị Th và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2024, đến ngày 10/01/2024. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Ph, tên gọi khác: không, sinh năm 1976 tại N.

Nơi cư trú: xóm 2 N, xã G, huyện G, tỉnh N; Quốc tịch Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông: Nguyễn Văn S và bà Trần Thị N, có vợ là Đinh Thị H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2024, đến ngày 10/01/2024. Có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Văn H2, tên gọi khác: không, sinh năm 1984 tại N.

Nơi cư trú: thôn Xát, xã S, huyện N, tỉnh N; Quốc tịch Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị Nh, có vợ là Lâm Thị Thu H và 02 con, con lớn

sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2024, đến ngày 10/01/2024. Có mặt tại phiên tòa.

5. Đinh Duy T, tên gọi khác: không, sinh năm 1980 tại N.

Nơi cư trú: thôn X, xã S, huyện N, tỉnh N; Quốc tịch Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: lớp 12/12; con ông Đinh Duy Ch và bà Nguyễn Thị D, có vợ là Đinh Thị B và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2024, đến ngày 10/01/2024. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Lâm Quang H- Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Quốc D, Phạm Văn H, Đinh Duy T, Bùi Văn H2 và Nguyễn Văn Ph đều là công nhân của Công ty TNHH năng lượng H có trụ sở tại thôn Tr, xã S2, huyện N, tỉnh N. Trưa ngày 01/01/2024 D, H, T, H2 và Ph ăn cơm trưa cùng nhau, sau đó mọi người đi về lán nghỉ công nhân ở Công ty TNHH năng lượng H để ngồi chơi, uống nước. Trong khi ngồi uống nước, Đinh Quốc D đã rủ H, T, H2, Ph đánh bạc thì mọi người đồng ý. Do lúc này chưa có bài tú lơ khơ để làm công cụ đánh bạc nên D là người đi mua bài. Đến khoảng 14 giờ 30 Pht cùng ngày, D đã mua được 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân mang về lán nghỉ trên thì mọi người bảo nhau đi vào phòng ngủ của D ở gần đó để làm địa điểm ngồi đánh bạc.

Trước khi vào đánh bạc, tất cả mọi người thống nhất với nhau bằng hình thức “Đánh Liêng” được thua bằng tiền, với số tiền cá cược thấp nhất là 10.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng.

Việc đánh bạc bằng hình thức “Đánh Liêng” do D, H, T, H2 và Ph quy ước với nhau như sau: Khi chơi sẽ chia đều cho người mỗi người 03 quân bài, phân bài còn lại để dưới chiếu. Người nào thắng thì sẽ là người chia bài và cũng là người “tổ” đầu tiên, tiếp theo lần lượt là người ngồi bên tay phải. Khi tất cả người chơi đã “cân” tiền thì sẽ hạ bài tính điểm. Cách tính điểm như sau: Bài cao nhất là bài “Sáp” trong đó, bài có ba lá bài đều là quân hai (2,2,2) là nhỏ nhất và bài có ba lá bài đều là quân Át (A,A,A) là cao nhất. Tiếp theo nhỏ hơn “Sáp” là “Liêng”, tức bài có 3 quân bài liên tiếp tính từ A(Át) đến K, như: A,2,3 (123); 4,5,6;...;9,10,J; J,Q,K; Q,K,A... nếu trong ván bạc có các bài có liêng giống nhau (ví dụ như nhiều bài đều là Q,K,A) thì sẽ đo về chất lớn nhất, ai chất to hơn sẽ thắng, lần lượt theo thứ tự lớn nhất là Rô, tiếp theo là các chất Cơ, Tép, Bích. Tiếp theo nhỏ hơn “Liêng” là “Bộ đội”, tức bài có 3 quân đều có hình “đầu người”, trong đó có 2 quân giống nhau. Ví dụ: Q,Q,K; J,J,K; J,J,Q..., nếu các bài cùng là “Bộ đội” thì sẽ đo về đôi bài nào lớn hơn sẽ là người thắng (ví dụ như: QQ,K sẽ thắng JJ,K do đôi QQ lớn hơn đôi JJ). Tiếp theo nếu các bài không ai có “Sáp, Liêng hoặc Bộ đội” thì sẽ tính điểm, trong đó, các quân bài từ 10 trở lên sẽ tính là 10 điểm, A (Át) là 01 điểm. Bài có 9 điểm là bài to nhất, như: 9,Q,K; 2,7,K; 6,2,A vv... và bé nhất là bài 0 (không) điểm (ví dụ: 10,10, J; 10:10:K: 6,3,A...)

Đến khoảng 15 giờ 30 Pht cùng ngày, trong khi Đinh Quốc D, Phạm Văn H, Đinh Duy T, Bùi Văn H2 và Nguyễn Văn Ph đang ngồi đánh bạc thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện N phối hợp với Công an xã S2, huyện N làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện, bắt quả tang.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiều bạc tổng số tiền **10.580.000 đồng** và các vật chứng gồm 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu trúc.

Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền mà Đinh Quốc D, Phạm Văn H, Đinh Duy T, Bùi Văn H2 và Nguyễn Văn Ph sử dụng để đánh bạc là **10.580.000 đồng**. Trong đó, Đinh Quốc D sử dụng số tiền 3.000.000đ đồng; Phạm Văn H sử dụng số tiền 3.010.000 đồng; Nguyễn Văn Ph sử dụng số tiền 1.800.000 đồng; Bùi Văn H2 sử dụng số tiền 1.600.000 đồng; Đinh Duy T sử dụng số tiền 1.170.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra quyết định chuyển số tiền 10.580.000 đồng đến tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, chuyển 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu trúc, 01 phong bì niêm phong ban đầu đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT- VKSNQ ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Đinh Quốc D, Phạm Văn H, Đinh Duy T, Bùi Văn H2 và Nguyễn Văn Ph ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử về tội “Đánh bạc” theo các khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Quốc D, Phạm Văn H, Đinh Duy T, Bùi Văn H2 và Nguyễn Văn Ph phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng các khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 47 Bộ luật Hình sự (BLHS), các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (riêng bị cáo Bùi Văn H2 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS). Xử phạt bị cáo Đinh Quốc D từ 27.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 25.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Bùi Văn H2, Đinh Duy T mỗi bị cáo từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.580.000 đồng (mười triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu trúc, 01 phong bì niêm phong ban đầu; các bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của các bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Xuất phát từ việc có quan hệ quen biết với nhau, cùng làm công nhân với nhau nên trưa ngày 01/01/2024, các bị cáo Đinh Quốc D, Phạm Văn H, Đinh Duy T, Bùi Văn H2 và Nguyễn Văn Ph có ăn cơm cùng nhau, rồi cùng ngồi uống nước. Đinh Quốc D rủ Phạm Văn H, Đinh Duy T, Bùi Văn H2 và Nguyễn Văn Ph đánh bài ăn tiền thì mọi người đồng ý. Đinh Quốc D đi mua bộ bài tú lơ khơ 52 quân rồi tất cả vào phòng nghỉ trưa của công nhân ngồi xuống chiếu trúc đã trải sẵn để đánh bài ăn tiền. Khi chơi, các bị cáo thống nhất đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh “liêng”, quy định mỗi ván người thua phải trả cho người thắng thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, trong khi các bị cáo đang đánh “liêng” ăn tiền, thì bị tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã S2 phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc ngày 01/01/2024 là 10.580.000 đồng. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau và với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo có hành vi đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh “liêng” đúng như Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nên đã phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo và số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo theo các khoản 1, 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 321: Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ.

[4] Các bị cáo đều là người đã thành niên, có gia đình vợ con nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính. Chỉ vì mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội.

[5]. Về vai trò: Bị cáo Đinh Quốc D là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội, cũng là người chuẩn bị công cụ phạm tội nên giữ vai trò đầu. Các bị cáo còn lại giữ vai trò thứ hai.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều là những người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Bùi Văn H2 có bố là thương binh nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt đồng thời có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chỉ cần phạt tiền cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt. Xét về vai trò, số tiền từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo Đinh Quốc D chịu hình phạt cao nhất, sau đó theo thứ tự đến các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Văn Ph, Đinh Duy T và Bùi Văn H2.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là thỏa đáng.

[9] Về xử lý vật chứng: đối với số tiền 10.580.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu trúc, 01 phong bì niêm phong ban đầu là công cụ các bị cáo sử dụng mục đích đánh bạc, là vật chứng của vụ án và các tài sản này đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự, các Điều 106, 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án được áp dụng đối với tất cả các bị cáo (riêng bị cáo Bùi Văn H2 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS). Tuyên bố các bị cáo Đinh Quốc D, Phạm Văn H, Đinh Duy T, Bùi Văn H2 và Nguyễn Văn Ph phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Đinh Quốc D 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng)
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H2 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Đinh Duy T 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.580.000 đồng (mười triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu trúc, 01 phong bì niêm phong ban đầu (Đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, ngày 13/3/2024).

3. Về án phí: buộc các bị cáo Đinh Quốc D, Phạm Văn H, Đinh Duy T, Bùi Văn H2 và Nguyễn Văn Ph mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh N;
- VKSND tỉnh NB;
- CQCSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- VKSND huyện N;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT khác;
- Lưu HS, VP

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Quốc